

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2023

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.
- Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh
- Ông Huỳnh Văn Thanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2023 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991. (Có đơn xin vắng mặt)  
Địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986. (Vắng mặt)  
Địa chỉ: Tổ 7, ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên tôi và ông Nguyễn Hữu T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/4/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Nguyễn Hữu T không lo làm ăn và ông T cũng bỏ nhà đi từ đó đến nay, vợ chồng ly thân một thời gian dài, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do mâu thuẫn trầm trọng cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, nên tôi có yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: tôi yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.
- Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/3/2009, Nguyễn Thị Tú S, sinh ngày 01/11/2010, Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/7/2018. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Bị đơn Nguyễn Hữu T có địa chỉ tại Ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T. Bà Nguyễn Thị Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt bà Kim C.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn Hữu T chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện M, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/4/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, theo bà Kim C trình bày thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông T không lo làm ăn, một mình bà Kim C phải đi làm để gách vác kinh tế trong gia đình, nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và ông T đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn liên lạc nhau. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mặc dù đã nhiều lần mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, bà Kim C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Xét thấy, ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Kim C, từ đó thấy rằng mâu thuẫn giữa bà Kim C và ông T đã phát sinh trong thời gian dài, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, nhưng phía ông T không chủ động về thăm vợ con là không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Kim C và ông T là trầm trọng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Kim C, cho bà Kim C được ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 03 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/3/2009, Nguyễn Thị Tú S, sinh ngày 01/11/2010, Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/7/2018. Sau khi ly hôn bà Kim C yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện 03 cháu đang sống cùng với bà Kim C và đang được mẹ chăm sóc tốt về mọi mặt, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tiếp tục giao 03 con chung cho bà Kim C tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Kim C chưa yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Kim C trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C. Cho bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

2/. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 16/3/2009, Nguyễn Thị Tú S, sinh ngày 01/11/2010, Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/7/2018 cho bà Nguyễn Thị Kim C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hữu T được quyền tới lui thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017371 ngày 21/3/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, xem như đã nộp xong án phí.

4/. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

### ***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- UBND xã T, H. M, Tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Phan Thị Kim Thoa**